

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY P
TỈNH BÌNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-7-2021

V/v: Tranh chấp về ly hôn
và con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY P
TỈNH BÌNH T**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Huyền**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Hưng Quang**

2. Bà **Trần Thị Hà**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đắc Quốc Tuấn**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy P.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Bích Dung**– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2021, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phùng A**, sinh năm 1982;

- Bị đơn: Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn Liên H, Tuy P, Bình T.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn **Nguyễn Thị Phùng A** trình bày:

Về hôn nhân: Bà **Anh** và ông **Sinh** quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên H, huyện Tuy P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 239/2008 ngày 07/8/2008. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều mâu

thuần do bất đồng quan điểm. Sau nhiều lần cố gắng cải thiện để cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hơn nhưng vẫn không thực hiện được. Do ghen tuông vô lối nên cứ mỗi đêm ông Sinh đều có hành vi dùng dao đe dọa bà Anh, sự việc lặp đi lặp lại nhiều lần nên bà Anh và con trai phải về nhà cha mẹ ruột ngủ từ nhiều tháng nay. Nay, bà Anh thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Sinh, cuộc hôn nhân này không có hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông Sinh. Về con chung, bà Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con Trần Nhật Lý Quốc (sinh ngày 12/12/2008), không yêu cầu ông Sinh phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà Anh không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn- ông Trần Văn S trình bày: Ông Sinh thừa nhận do ghen tuông thái quá nên có những hành vi làm vợ lo sợ. Sau khi bà Anh nộp đơn yêu cầu ly hôn, ông đã không có hành vi đe dọa tự tử nữa. Ông hứa sẽ cố gắng khắc phục để vợ chồng quay lại chung sống hạnh phúc. Ông Sinh cho rằng còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất với phần trình bày của bà Anh.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Phùng A ly hôn với ông Trần Văn S, giao con chung Trần Nhật Lý Quốc cho bà Nguyễn Thị Phùng A tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phùng A có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà Anh với ông Trần Văn S (đều có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Liên H, huyện Tuy P), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy P. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác. Do Tòa án tiến hành hòa giải không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Phùng A vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn S. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Anh và ông Sinh tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên H nên hôn nhân giữa bà Anh và ông Sinh là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông Sinh có nhiều hành vi gây ảnh hưởng đến tinh thần của bà Anh. Do các hành vi của ông Sinh lặp đi lặp lại dẫn đến việc bà Anh lo sợ, tâm lý bất an nên đã cùng con trai về nhà cha mẹ ruột ngủ từ nhiều tháng nay. Từ khi xảy ra mâu thuẫn nhưng bà Anh và ông Sinh đều không có biện pháp để hàn gắn gia đình, từ đó bà Anh và ông Sinh mặc dù sống chung một nhà nhưng đã sinh hoạt riêng từ tháng 3/2021, điều này cho thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Anh yêu cầu ly hôn với ông Sinh là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, ông Sinh cũng thừa nhận có nhiều hành vi thái quá làm cho bà Anh lo sợ nhưng không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Tuy nhiên, hôn nhân là sự tự nguyện gắn kết tình cảm yêu thương nhau từ hai phía nhưng bà Anh vẫn cương quyết đề nghị ly hôn với ông Sinh, điều này cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nếu kéo dài cũng không hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Anh và ông Sinh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Anh.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phùng A và ông Trần Văn S có 01 (Một) con chung Trần Nhật Lý Quốc (sinh ngày 12/12/2008). Cháu Quốc có nguyện vọng ở cùng mẹ khi bà Anh và ông Sinh ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung Trần Nhật Lý Quốc cho bà Nguyễn Thị Phùng A tiếp tục nuôi dưỡng. Vì bà Anh không yêu cầu ông Trần Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn để nuôi con chung của ông Sinh.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà Anh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Phùng A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 220, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Phùng A đối với ông Trần Văn S. Giấy chứng nhận kết hôn số 239/2008 ngày 07/8/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn Liên H, huyện Tuy P, tỉnh Bình T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Nhật Lý Quốc (sinh ngày 12/12/2008) cho bà Nguyễn Thị Phùng A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn S không cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Phùng A không yêu cầu. Ông Trần Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phùng A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002724 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy P.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Phùng A và ông Trần Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2021).

Nơi nhận:

-VKSND Tuy P;
-THADS Tuy P;
-Nguyên, bị đơn;
-Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Huyền